

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST

Ngày 10 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sênh.

Bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo: **Lò Văn Ch;** tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày: 10/11/1976 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ná, sinh năm 1953 và con bà Lò Thị H, sinh năm 1954; vợ: Lò Thị P, sinh năm 1982; con: bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/5/2024, tạm giam từ ngày 17/05/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Lò Văn M, sinh năm: 2001; địa chỉ: bản Ph Ch, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

2. Lò Văn Ph, sinh năm: 1998; địa chỉ: bản N H 2, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ch: bà Nguyễn Thị Nga, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 07/5/2024, Lò Văn Ch đi nhờ xe

máy của người đàn ông không quen biết từ ngã tư thuộc xã Noong Hẻo lên xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến đầu bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, Ch xuống xe đi bộ vào trong bản thì gặp Lò Thị Mìn, sinh năm 1993 trú tại bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ. Qua trao đổi, Ch mua được của Mìn 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, Ch mang về nhà chia thành 09 gói nhỏ trong đó 08 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, cất giấu vào trong bao thóc để ở trong gian bếp của gia đình không cho ai biết.

Khoảng 13 giờ ngày 08/5/2024, khi Ch đang ở nhà thì Lò Văn M, sinh năm 2001, trú tại bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo và Lò Văn Phoi, sinh năm 1998, trú tại bản Noong Hẻo 2, xã Noong Hẻo đến nhà hỏi mua Heroine của Ch, mỗi người mua 200.000 đồng. Ch đồng ý rồi lấy 04 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu hồng đang cất giấu trong bao thóc tại gian bếp ra bán cho Mi và Phoi mỗi người 02 gói, được tổng số tiền 400.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn M và Lò Văn Phoi mang vào khu vực Bãi tha ma thuộc xã Noong Hẻo sử dụng mỗi người hết 01 gói (*tự sử dụng phần Heroine của mình mua được*). Sau khi sử dụng Heroine xong, Mi và Phoi còn lại mỗi người 01 gói (*Mi cất giấu trong túi quần bên phải, Văn Phoi cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc*) mang về nhà. Hồi 13 giờ 07 phút cùng ngày, khi Mi và Phoi đi đến đầu Bản N H 1, xã N H thì bị Tổ Công tác Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ phát hiện, thu giữ của Lò Văn M và Lò Văn Phoi mỗi người 01 gói Heroine như đã mô tả ở trên. Tại đây, Lò Văn M và Lò Văn Phoi khai nhận đó là Heroine của Mi và Phoi, vừa mua của Lò Văn Ch để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở kết quả điều tra: Hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lò Văn Ch. Thu giữ số tiền 400.000 đồng, Ch bán Heroine cho Ph và M mà có; 05 gói Heroine (trong đó: 01 gói được gói bằng nilon màu trắng và 04 gói được gói bằng nilon màu hồng) cất giấu trong bao thóc. Ch khai nhận số Heroine trên của Ch, tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ đã tiến hành giữ, bắt khẩn cấp Lò Văn Ch về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 138, 139, 140 ngày 09/5/2024 của người giám định theo vụ việc, kết luận: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn M có khối lượng 0,01 gam; gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Phoi có khối lượng 0,02 gam; 05 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Ch có tổng khối lượng 0,21 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 543, 544, 553 các ngày 12, 14/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine .

Tại Bản cáo trạng số: 66/CT-VKSSH ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn Ch, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, là không oan, không sai và đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ch, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Ch từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 08 tháng tù; về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp và không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 06 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, có số seri lần lượt là: KE 14727951 và ED19407118, thu giữ của Lò Văn Ch. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán Heroine cho Phơi và Mi mà có mà có; đối với 0,21 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Ch; 0,02 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Phơi và 0,01 gam Heroine thu giữ của Lò Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn Ch là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ch luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, bị cáo không được đi học, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn 2021- 2025, được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lò Văn Ch không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mong Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 08/5/2024, tại nhà của mình thuộc Bản N H 1, xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn Ch đã bán trái phép chất ma túy cho 02 người, cụ thể: bán cho Lò Văn M, sinh năm 2001, trú tại bản Phiêng Chạng 0,01 gam Heroine lấy 200.000 đồng và bán cho Lò Văn Ph , sinh năm 1998, trú tại bản Noong Hẻo 2, xã Noong Hẻo 0,02 gam Heroine lấy 200.000 đồng. Ngoài ra Lò Văn Ch còn tàng trữ 0,21 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn Ch đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Lò Văn Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp coi thường pháp luật, bị cáo đã đi mua trái phép 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 500.000 đồng của Lò Thị Mìn, mục đích là để bán kiếm lời. Vào khoảng 13 giờ ngày 08/5/2024, tại nhà ở của mình thuộc Bản N H 1, xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lò Văn Ch đã bán trái phép chất ma túy cho 02 người, cụ thể: bán cho Lò Văn M, sinh năm 2001, trú tại bản Phiêng Chạng 0,01 gam Heroine lấy 200.000 đồng và bán cho Lò Văn Phơi, sinh năm

1998, trú tại bản Noong Hẻo 2, xã Noong Hẻo 0,02 gam Heroine lấy 200.000 đồng. Ngoài ra, Lò Văn Ch còn tàng trữ 0,21 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn Ch phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng là 0,24 gam Heroine, trong đó: 0,21 gam Heroine tàng trữ để bán kiếm lời; 0,01 gam Heroine đã bán cho Lò Văn M và 0,02 gam Heroine đã bán cho Phoi.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo Lò Văn Ch là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Văn Ngoãn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Lò Văn Ch là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, bị cáo không được đi học, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo Lò Văn Ch được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 06 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, có số seri lần lượt là: KE 14727951 và ED19407118, thu giữ của Lò Văn Ch. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán Heroine cho Phoi và Mi mà có mà có; đối với 0,21 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Ch; 0,02 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Phoi và 0,01 gam Heroine thu giữ của Lò Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn Ch là người

dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Noong Hẻo 2, là bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và các vấn đề liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Tăng cường tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

(1) Về nguồn gốc 0,24 gam Heroine bị thu giữ, Lò Văn Ch khai nhận là mua của Lò Thị Mìn, sinh năm 1993, cư trú ở bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ: Kết quả điều tra Lò Thị Mìn không thừa nhận đã bán ma túy cho Ch. Ngoài lời khai duy nhất của bị can Lò Văn Ch, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

(2) Đối với người đàn ông lạ mặt cho Ch đi nhờ xe đến xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ. Ch không nói mục đích đi nhờ xe là để mua Heroine, Ch cũng không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này do đó không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

(3) Đối với Lò Văn M, tàng trữ trái phép 0,01 gam Heroine và Lò Văn Phoi, tàng trữ 0,02 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Kết quả điều tra xác định Mi và Phoi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không bị kết án về các tội quy định tại các Điều từ 248 đến Điều 252 Bộ luật Hình sự. Khối lượng ma túy Lò Văn M và Lò Văn Phoi tàng trữ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 685 ngày 27/8/2024 xử lý hành chính đối với Lò Văn M và quyết định số 686 ngày 27/8/2024 xử lý hành chính đối với Lò Văn Ph là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đối với bị cáo.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ch, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu huỷ: 06 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, có số seri lần lượt là: KE 14727951 và ED19407118, thu giữ của Lò Văn Ch. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán Heroine cho Phơi và Mi mà có mà có.

4. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Các bị cáo; Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

